

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI THỪA THIÊN HUẾ  
TRUNG TÂM NUÔI DƯỠNG  
VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/NDCTXH

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 9 năm 2020

V/v phê duyệt Đề án dự thảo mua  
sắm trang thiết bị, đồ dùng cần thiết  
để cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ công văn số 432/TE-KHTH, ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Cục trẻ em về việc cho ý kiến về danh mục trang thiết bị, đồ dùng cần thiết để cung cấp, kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em tại Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-SLĐTBXH, ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện tốt kinh phí Trung ương hỗ trợ thực hiện Đề án phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em thuộc CTMT Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội năm 2020; Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án mua sắm trang thiết bị, đồ dùng cần thiết để cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em (dự thảo) để Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội triển khai thực hiện kịp thời gian quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, HCTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quốc Hùng**

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI THỪA THIÊN HUẾ  
TRUNG TÂM NUÔI DƯỠNG  
VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-NDCTXH

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2020

## “Dự thảo”

### ĐỀ ÁN

#### Phát triển hệ thống Bảo vệ trẻ em năm 2020

Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 67/2016 QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình Bảo vệ trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-BCĐBVCSTE ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Ban chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc trẻ em về kế hoạch bảo vệ trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020, và căn cứ vào tình hình thực trạng trẻ em trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn số 2291/LĐT BXH-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc xây dựng Đề án mua sắm trang thiết bị, đồ dùng cần thiết để cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em năm 2020.

Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội xây dựng Đề án phát triển hệ thống Bảo vệ trẻ em năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tỉnh Thừa Thiên Huế có 9 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc gồm 1 thành phố, 2 thị xã, 6 huyện; dân số tính đến năm 2018 là 1.163.610 người.

Tổng số trẻ em trên địa bàn tỉnh tính đến thời điểm 30/6/2020 là 293.477 trẻ em, chiếm gần 26% tổng dân số (trẻ em nam chiếm trên 51%), tổng số trẻ em thuộc 14 nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 4.285 trẻ em, trong đó 4.049 trẻ được hưởng trợ cấp xã hội và chăm sóc bằng các hình thức khác nhau (đạt 95%). Số trẻ em trong các gia đình nghèo là 10.394 em, chiếm gần 3.1% trên tổng số trẻ em. Số trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp

tại các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn là 695 trẻ em. Số trẻ em được hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng là 2.613 trẻ em, cụ thể: Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng: 636, trẻ em bị khuyết tật nặng: 1.647.

Theo thống kê của Sở Lao động - Thương binh và xã hội thì tỉnh Thừa Thiên Huế có khoảng 31.000 người khuyết tật, chiếm 2.66% dân số toàn tỉnh, trong đó trẻ em khuyết tật là 2.578 trẻ em.

Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội là đơn vị sự nghiệp công lập (trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế) duy nhất trên địa bàn có chức năng nuôi dưỡng nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức phát triển nghề Công tác xã hội trên địa bàn tỉnh; tổ chức tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm: Trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không nơi nương tựa; người già cô đơn, người khuyết tật, người lang thang xin ăn... và cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho các nhóm đối tượng có nhu cầu trên.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện cho mọi trẻ em; tạo điều kiện tốt nhất nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu về các quyền cơ bản của trẻ em; ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ bạo hành, xâm hại trẻ em, để trẻ em có cơ hội được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện về mọi mặt, có cuộc sống ngày càng tốt hơn.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn được trợ giúp bằng nhiều hình thức để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển, học tập và vui chơi, giải trí.

## **III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Tên đề án:** Hỗ trợ trang thiết bị cơ sở vật chất, duy trì hoạt động cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em cho Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội.

### **2. Nội dung**

Triển khai thực hiện sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và mua sắm trang thiết bị để đáp ứng đủ tiêu chuẩn chăm sóc do Nhà nước quy định, đảm bảo có các phân khu chức năng, hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng, trị liệu và cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Xây dựng môi trường sống an toàn, phòng ngừa, hỗ trợ, phục hồi cho trẻ em bị tổn hại.

### **3. Chỉ tiêu**

Phần đầu 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khi vào Trung tâm, được đáp ứng đủ tiêu chuẩn chăm sóc, trị liệu và phục hồi; nâng cao năng lực tái hòa nhập cộng đồng.

### **4. Phạm vi**

Thực hiện trên toàn tỉnh, tập trung vào lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

**5. Thời gian:** Triển khai thực hiện trong năm 2020.

**6. Đơn vị thực hiện:** Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Tổng kinh phí thực hiện Đề án là **1.300.000.000 đồng** (ngân sách Trung ương hỗ trợ), trong đó:

- Máy móc tài sản văn phòng phục vụ hoạt động cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em (Cán bộ, nhân viên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, tư vấn, hội nghị,... cho trẻ em): 1.005.258.000 đồng.

- Thiết bị y tế phục hồi chức năng: 68.500.000 đồng.

- Bộ thiết bị vui chơi giải trí: 210.890.000 đồng.

- Chi khác (Thẩm định giá, Chi phí đăng tải thông tin trên mạng đấu thầu quốc gia, Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX, Chi phí thẩm định HSYC và kết quả lựa chọn nhà thầu): 15.352.000 đồng.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Bố trí đủ kinh phí thực hiện theo nhu cầu của đề án.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đề án; kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện đề án và báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh. Cam kết sẽ thực hiện đúng yêu cầu, điều kiện khi được hỗ trợ kinh phí; chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết để phục vụ thực hiện đề án theo chức năng; thực hiện theo dõi, báo cáo đầy đủ về hiệu quả đề án.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí thực hiện đề án trong dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; chủ trì hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí.

Trên đây là Đề án phát triển hệ thống Bảo vệ trẻ em thuộc CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội năm 2020 của Trung tâm Nuôi dưỡng và Công tác xã hội./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở LĐTB&XH;
- Lưu: VT, HCTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quốc Hùng**

**DANH MỤC THIẾT BỊ****DVT: VNĐ**

<b>STT</b>	<b>TÊN TÀI SẢN</b>	<b>CHI TIẾT KỸ THUẬT</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SL</b>	<b>ĐƠN GIÁ</b>	<b>THÀNH TIỀN</b>
<b>I.</b>	<b>Máy móc tài sản văn phòng phục vụ hoạt động cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em (Cán bộ, nhân viên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, tư vấn, hội nghị,...cho trẻ em)</b>					
<b>1</b>	<b>Máy vi tính (Acer)</b>	<p>Acer Veriton ES2735G            Intel® Core™ i3-9100 Processor 6M Cache, up to 4.20 GHz            Intel® B365 Express Chipset            4 GB DDR4 2666 MHz UDIMM            1TB SATA 3.5inch 7200 rpm            Intel® UHD Graphics 630            Card mạng Gigabit Ethernet            Các cổng phía trước:            • 2 cổng âm thanh / Audio jack(s)            • 4 cổng USB 3.1 thế hệ thứ nhất            Các cổng phía sau:            • 1 Cổng màn hình / D-Sub port(s)            • 1 cổng HDMI port(s) hỗ trợ HDMI-out 1.4b            • 1 cổng nối tiếp Serial ports với giắc cắm trên bo mạch chủ (COM2): 1            • 1 cổng LAN RJ45            • 3 cổng âm thanh / Audio jack(s)            • 4 cổng USB 2.0 Bàn phím cùng thương hiệu với máy chuẩn USB và chuột quang chuẩn USB            Nguồn cung cấp: 180 W PFC, auto-sensing, 80PLUS# Bronze, TFX            Khe khóa chống mất trộm / Kensington lock slot            Đặt mật khẩu cho đĩa cứng / Hard drive password protection thông qua BIOS            Hỗ trợ khởi động hệ điều hành qua mạng / PXE (Preboot eXecution Environment)            Hỗ trợ bật máy qua mạng/ WOL (Wake On Lan)            Hỗ trợ phần mềm : truy cập nhanh Quick Access và bảo vệ trung tâm Care Center ( hỗ trợ truy cập nhanh, chia sẻ dữ liệu, kiểm tra trạng thái, báo cáo hệ thống , cấu hình và cài đặt hệ thống từ xa)            Chứng chỉ tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; OHSAS 18001:2007;ISO TL9000; BSMI, FCC, CB, CE            Màn hình: Màn hình đồng bộ Acer V206HQL Bb 19.5" LED</p>	bộ	6	14.850.000	89.100.000

		<p>độ phân giải: 1366x768 @ 60 Hz  thời gian khởi động: 5ms  Độ tương phản: 100 million:1 max (ACM)  Độ sáng : 200 cd/m2  Đầu vào tín hiệu : 1. VGA  Chống chói: Anti Glare  Power supply : 100VAC-240VAC  Colors: 16.7 million</p>				
2	Loa máy vi tính	<p>Loa vi tính Enkor 2.1  ương thích:Windows, iOS (iPhone), Android  Công suất:Loa siêu trầm 20 W, Loa vệ tinh 5W x 2 loa  Cách kết nối thiết bị:Jack cắm 3.5 mm, Cổng USB, Bluetooth</p>	bộ	2	1.800.000	3.600.000
3	Máy in hai mặt	<p>Sản phẩm: Máy in laser đen trắng  Hãng sản xuất: HP  Model:M404DN (W1A53A)  Khổ giấy: Khay 1, Khay 2: A4; A5; A6; B5 (JIS); B6 (JIS)  Bộ nhớ: 256Mb  Tốc độ: Up to 38 ppm  In đảo mặt: Có  Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi  Cổng giao tiếp: USB/ LAN  Dùng mực: Hộp mực HP CF276A (~3.000 trang), Hộp mực HP CF276X (~10.000 trang).  Mô tả khác: Khay giấy ra 150 tờ.  Khay 1 đa năng 100 tờ, Khay 2 nạp giấy 250 tờ. Số lượng trang in tối đa mỗi tháng: Lên đến 80,000 trang.,</p>	cái	1	10.528.000	10.528.000
4	Máy in màu (hiệu Canon)	<p>Model: L1110  Khổ giấy: A4, A5, A6, B5, 10x15cm(4x6Inch), 13x18cm(5x7Inch), 9x13cm(3.5x5Inch), Letter(8.5x11Inch), Legal(8.5x14Inch), 13x20cm(5x8Inch), 20x25cm(8x10Inch), 16:9 wide size, 100x148mm, Envelopes: #10(4.125x9.5), DL(110x220mm), C6(114x162mm).  Khổ giấy in: Tối đa khổ A4. Plain paper (80g/m2), Photo paper Epson 190g/m2)  Tốc độ: Tốc độ in 33 trang / phút (đen), 15 trang/phút (màu)  In đảo mặt: Không  Độ phân giải: 5760 x 1440 dpi  Cổng giao tiếp: USB2.0  Dùng mực: Epson C13T00V100 - Black/ C13T00V200 - Cyan/ C13T00V300 - Magenta/</p>	cái	1	7.535.000	7.535.000

		C13T00V400 - Yellow Mô tả khác: 4 bình mực lớn rời. Kích thước giọt mực nhỏ 3pl.				
5	Máy giặt có hệ thống nước nóng diệt khuẩn	<p>Máy giặt công nghiệp 55kg MÁY GIẶT CÔNG NGHIỆP Nhãn hiệu: PRIMUS Model: RX520 Công suất giặt: 52-58 kg/mê Kích thước: 1060 x 1315 x 1500 mm Đường kính lồng: 914 mm Dung tích lồng: 520 lít Tốc độ giặt: 38 vòng/phút Tốc độ vắt: 440 vòng/phút Lực vắt ly tâm: 100 G Trọng lượng: 520 kg Điện áp: 380V/50Hz/3P Áp lực nước: 100-800 Kpa Lưu lượng chảy của ống xả: 2x210 l/phút</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Bộ vi xử lý Xcontrol dễ dàng sử dụng</li> <li>- Lồng giặt bằng thép không gỉ</li> <li>-Nóc máy giặt bằng thép không gỉ, mặt trước và mặt sau có màu xám than</li> <li>- Có thể cài đặt các thông số của chế độ giặt như: thời gian, tốc độ giặt vắt, nhiệt độ</li> <li>- Hẹn thời gian ngâm, giặt</li> <li>- Chế độ giặt nước nóng đến 90 độ</li> <li>- Có 02 đường cấp nước nóng &amp; lạnh</li> <li>- Có 2 van xả nước có kích thước lớn ( Ø 76mm)</li> <li>- Có công chờ kết nối hóa chất tự động</li> <li>- Có 3 hoặc 4 hộc chứa hóa chất</li> <li>- Cửa mở lớn, có khóa điện từ an toàn</li> <li>- Màn hình hiển thị chế độ, thời gian giặt</li> <li>- Hệ thống cửa kính chịu G17 chắc chắn</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2003, ISO 14001:2106, ISO 9001:2016, ISO 9001:2015. Sản xuất và nhập nguyên chiếc từ Séc</p>	cái	1	494.000.000	494.000.000



6	Hệ thống âm thanh (Loa, âm li, micro...)	<p>* Loa toàn dải (x 4 chiếc) KTV Speaker Drivers: LF: 1x10" / MF:2x4" / HF:2x3"Cone Rated Power: 300W Recommended Amplifier: 450W Nominal Impedance: 4 ohms Frequency Range: 33Hz-19KHz Sensitivity(1m/1w): 94dB MAX SPL: 122dB Dimensions(mm): W545xD318xH315 Net Weight: 18.4Kg</p> <p>* Cục đẩy công suất cho loa (x 1 chiếc) 8Ω Stereo Power 650Wx2 4Ω Stereo Power 1050Wx2 8Ω Bridged mono output 2100W S/N Ratio &gt;90dB Conversion Rate 20V/μS Damping Factor 500:1 Frequency Response 20Hz-20KHz(+/-0.5dB) THD ≤0.03%Rated Power@8Ω 1KHZ IMD ≤0.01%Rated Power@8Ω Input Sensitivity 0.775v. 1.0v . 1.44v Input Impedance 20KΩ(Balance)/10KΩ(Unbalance) Crosstalk ≤-80dB protection Direct current, short circuit, over temperature, pressure, soft start, etc. DC, S red circuit, Temperature,Clip Limiter,Slow start Weight 19kg</p> <p>* Bàn trộn 2-Bus cao cấp 12 kênh (x 1 chiếc) 4 XENYX Mic/Line mono + 4 Line stereo, Compressors, EQ British, bộ xử lý FX đa năng KLARK TEKNIK và giao tiếp Audio/USB</p> <p>* Bộ micro không (x 1 bộ) Dây dải tần UHF bao gồm: 1 bộ thu phát và 2 micro</p> <p>* Tủ rack 10U (x 1 chiếc) * Giá treo loa (x 4 chiếc)</p>	cái	1	98.000.000	98.000.000
7	Tivi 49 inch (Samsung)	<p>Loại Tivi:Smart Tivi Kích cỡ màn hình:49 inch Độ phân giải:Full HD Kết nối Kết nối Internet:Cổng LAN, Wifi Cổng AV:Có cổng Composite và cổng Component Cổng HDMI:3 cổng Cổng xuất âm thanh:Cổng Optical (Digital Audio Out), HDMI ARC</p>	cái	2	19.500.000	39.000.000

		USB:2 cổng Tích hợp đầu thu kỹ thuật số:DVB-T2				
<b>8</b>	Hệ thống Camera quan sát		Hệ thống	1		-
<b>8,1</b>	Camera trong phòng	<p>CAMERA HD KB VISION- IP KX2011N2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Cảm biến hình ảnh: 1/2.9" 2.0 Megapixel</li> <li>● Chuẩn nén hình ảnh: H265+/H.264+</li> <li>● Độ phân giải: 20fps@1080P(1920×1080)</li> <li>● Hỗ trợ cân bằng ánh sáng, bù sáng, chống ngược sáng, chống nhiễu 3D-DNR, cảm biến ngày/đêm giúp camera tự động điều chỉnh hình ảnh và màu sắc đẹp nhất phù hợp nhất với mọi môi trường ánh sáng</li> <li>● Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc</li> <li>● Ống kính: 3.6mm ( góc nhìn 83°)</li> <li>● Tầm xa hồng ngoại: 30m, Led SMD</li> <li>● Hỗ trợ PoE (cấp nguồn qua mạng) giúp giảm chi phí dây nguồn và nguồn cho camera</li> <li>● Nguồn 12VDC</li> <li>● Chuẩn chống bụi và nước IP67</li> <li>● Hỗ trợ chuẩn kết nối Onvif</li> <li>● Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C</li> <li>● Hỗ trợ Cloud không cần cài đặt cấu hình mạng ,dễ dàng quan sát qua phần mềm trên điện thoại , Server tại Việt Nam giúp truyền tải hình ảnh nhanh và ổn định hơn</li> </ul>	Cái	10	3.850.000	38.500.000
<b>8,2</b>	Camera ngoài trời	<p>Camera ngoài trời CAMERA KBVISION KX-2011N2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Cảm biến hình ảnh: 1/2.9" 2.0 Megapixel</li> <li>● Chuẩn nén hình ảnh: H265+/H.265/H.264+/H264</li> <li>● Độ phân giải: 1080P(1920×1080)</li> <li>● Hỗ trợ cân bằng ánh sáng, bù sáng, chống ngược sáng, chống nhiễu 3D-DNR, cảm biến ngày/đêm giúp camera tự động điều chỉnh hình ảnh và màu sắc đẹp nhất phù hợp nhất với mọi môi trường ánh sáng</li> <li>● Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc</li> <li>● Ống kính: 3.6mm ( góc nhìn 83°)</li> <li>● Tầm xa hồng ngoại: 30m, Led SMD</li> <li>● Hỗ trợ PoE (cấp nguồn qua mạng) giúp giảm chi phí dây nguồn và</li> </ul>	Cái	6	5.500.000	33.000.000

		<p>nguồn cho camera</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Nguồn 12VDC</li> <li>● Chuẩn chống bụi và nước IP67</li> <li>● Hỗ trợ chuẩn kết nối Onvif</li> <li>● Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C</li> <li>● Hỗ trợ Cloud không cần cài đặt cấu hình mạng ,dễ dàng quan sát qua phần mềm trên điện thoại , Server tại Việt Nam giúp truyền tải hình ảnh nhanh và ổn định hơn</li> </ul>				
8,3	Đầu ghi hình	<p>Đầu ghi hình 32 kênh HIKVISION DS-7232HQHI-K2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu ghi hình 4MP Lite HD-TVI 32 kênh Turbo HD.</li> <li>- Đầu ghi hỗ trợ 5 loại camera: HDTVI/HDCVI/AHD/Analog/IP.</li> <li>- Chuẩn nén hình ảnh: H.265 Pro/H.265 Pro+ giúp giảm băng thông và tăng thời gian lưu trữ gấp 4 lần so với chuẩn H.265.</li> <li>- VGA output: 1920 x 1080p.</li> <li>- 4K HDMI Output.</li> <li>- Hỗ trợ cổng CVBS output.</li> <li>- Xuất hình đồng thời HDMI, VGA.</li> <li>- Nhiều chế độ ghi hình khác nhau.</li> <li>- Khoảng cách kết nối đến camera: tối đa 1200m với cáp đồng trục.</li> <li>- Hỗ trợ 1 ngõ vào Audio, 1 ngõ ra Audio.</li> <li>- Hỗ trợ add 8 camera IP camera lên đến 6MP (tối đa 40 camera IP khi giảm số kênh TVI).</li> </ul>	Cái	1	22.000.000	22.000.000
8,4	Tivi 55 inch (Samsung)	<p>Smart Tivi Samsung 4K 55 inch</p> <p>Loại Tivi: Smart Tivi</p> <p>Kích cỡ màn hình: 55 inch</p> <p>Độ phân giải: Ultra HD 4K</p> <p>Kết nối</p> <p>Bluetooth: Có (Loa, chuột, bàn phím)</p> <p>Kết nối Internet: Cổng LAN, Wifi</p> <p>Cổng AV: Có cổng Composite và cổng Component</p> <p>Cổng HDMI: 3 cổng</p> <p>Cổng xuất âm thanh: Cổng Optical (Digital Audio Out), HDMI ARC</p> <p>USB: 2 cổng</p> <p>Tích hợp đầu thu kỹ thuật số: DVB-T2</p>	Cái	1	22.550.000	22.550.000
8,5	Ổ cứng	<p>Ổ cứng giám sát</p> <p>v Hiệu: Seagate.</p> <p>v Model: SkyHawk ST10000VX0004.</p> <p>v Xuất xứ: Trung Quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung lượng: 10TB.</li> <li>- Chuẩn HDD 3,5", Sata 3 6Gb/s.</li> </ul>	Cái	1	14.300.000	14.300.000

		- Tốc độ vòng quay: 5.900rpm. - Cache(Bộ nhớ đệm): 64/32 MB.				
<b>8,6</b>	Bộ chuyển đổi tín hiệu quang - điện Gigabit	Bộ chuyển đổi tín hiệu quang - điện Gigabit v Hiệu: APTEK. v Model: AP1115-20B.	Cái	1	1.320.000	1.320.000
<b>8,7</b>	Bộ chuyển đổi tín hiệu quang - điện	Bộ chuyển đổi tín hiệu quang - điện v Hiệu: APTEK. v Model: AP100-20A	Cái	1	1.375.000	1.375.000
<b>8,8</b>	Switch	Switch 24 port tốc độ 1 Gigabit v Hiệu: DrayTek. v Model: VigorSwitch G1280.	Cái	1	8.800.000	8.800.000
<b>8,9</b>	Phụ liệu khác		Bộ			
	Adapter chuyên dùng cho Camera		Cái	16	90.000	1.440.000
	Cáp nguồn v Cáp điện Cadivi 2x16		Mét	600	6.000	3.600.000
	Cáp nguồn v Cáp điện Cadivi 1 lõi 1.5.		Mét	500	5.000	2.500.000
	Ống luồn dây 16mm		Mét	500	2.500	1.250.000
	Ống luồn dây 32mm		Mét	400	8.000	3.200.000
	Dây mạng		Mét	500	5.000	2.500.000
	Dây quang		Mét	400	5.000	2.000.000
	Hộp điện 15x15		Cái	4	25.000	100.000
	Hộp điện 20x20		Cái	2	30.000	60.000
<b>9</b>	Bình nước nóng lạnh	Máy nước nóng Ariston 30 lít Loại máy:Làm nóng gián tiếp Công suất làm nóng:2500 W Dung tích bình chứa:30 lít	cái	5	7.500.000	37.500.000
<b>10</b>	Ghế Salon	Kiểu Dáng - ghế gồm có 01 băng, 02 ghế đơn - Đệm tựa ghế bọc da PVC, nhiều đường may trang trí tạo phom sang trọng - Tay ghế ốp gỗ liền trang trí tạo dáng sản phẩm. Kích Thước: - Ghế đơn SF23-1: W1040 x D860 x H880 mm - Ghế băng SF23-3: W2010 x D860 x H880 mm - Bàn nước	bộ	1	30.200.000	30.200.000

11	Bàn để máy vi tính (gỗ)	<p>* Bàn vi tính:          Kiểu Dáng          - Bàn nhân viên mặt chữ nhật          - Bàn có học treo 1 ngăn kéo, một cánh mở          - Bàn có kệ để CPU và bàn phím đi kèm          - Chân gỗ ghép hộp đệm nhựa chịu lực          Kích Thước: W1200 x D700 x H760 mm          Chất liệu: Gỗ công nghiệp cao cấp          * Ghế:          Ghế xoay nhân viên          Kiểu Dáng          - Ghế xoay nhân viên văn phòng có tay nhựa          - Đệm tựa mút bọc vải nỉ tạo sự thoải mái cho người ngồi          - Ghế có bát có chức năng điều chỉnh độ cao cần hơi.          - Chân ghế bằng nhựa có bánh xe di chuyển          Kích Thước: W550 x D530 x H(865-990) mm          Chất liệu: Đệm tựa bọc vải, chân bằng nhựa</p>	bộ	6	5.500.000	33.000.000
12	Tủ thuốc nhôm 3 mặt kính (trên 3 ngăn kiếng, dưới 2 ngăn nhôm 1m2x 2m4)	Tủ nhôm 3 mặt kính (trên 3 ngăn kiếng, dưới 2 ngăn nhôm 1m2x 2m4)	cái	1	4.300.000	4.300.000

## II. THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1	Máy cơ đo HA (Nhật)	Máy đo huyết áp cơ đồng hồ ALPK2 Vị trí đo: Đo bắp tay Giới hạn đo: Huyết áp: 0 tới 280 mm Hg. Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút. Độ chính xác: Huyết áp: $\pm 3$ mm Hg hoặc 2% Nhịp tim: $\pm 5\%$ . Thương hiệu: ALPK2	cái	4	725.000	2.900.000
2	Máy đo HA điện tử (Nhật)	Máy đo huyết áp Omron 7121 • Xuất xứ: Chính hãng Omron Nhật Bản. • Model: 7121. • Vị trí đo: Bắp tay.	cái	4	1.800.000	7.200.000
3	Nhiệt kế điện tử (Đức)	NHIỆT KẾ ĐIỆN TỬ ĐO TRÁN MEDISANA - Nhiệt kế điện tử đo trán FTN của hãng Medisana đo nhanh chóng trong vòng 1 giây nhờ công nghệ	cái	2	5.015.000	10.030.000

		hồng ngoại hàng đầu được toàn thế giới công nhận và tin dùng. - Thiết kế tiện dụng và an toàn. - Sản phẩm có thể đo nhiệt độ bề mặt bất kì, đo nhiệt độ môi trường trong khoảng 0 – 100 độ C.				
4	Máy phun khí dung	Máy khí dung Omron NE-C28 Tốc độ phun khí 0,4 ml/phút Kích thước 158mm x 100mm x 175mm Chất liệu Nhựa cao cấp Nguồn điện áp 230V/50Hz Dung tích 7ml Trọng lượng sản phẩm 1,7kg Phụ kiện Túi đựng, Miếng lọc Thương hiệu Nhật Bản Sản xuất tại Trung Quốc	cái	4	2.750.000	11.000.000
5	Khung tập đi 4 chân inox	Khung hợp kim nhôm gọn nhẹ chắc chắn Có bánh xe tiện lợi, có thể gấp gọn Tải trọng tối đa 100kg	cái	15	880.000	13.200.000
6	Khung tập đi 4 chân	Khung đi cho trẻ khuyết tật lớn M1 (inox) - KT: 60x50x65-80cm (+/- sai số 5%) - Inox , Tập đi trẻ em . Xếp gọn - Có chỉnh cao - thấp	cái	3	2.850.000	8.550.000
7	Ghế tứ đầu đùi	Ghế tập cơ đùi sắt Mã sản phẩm: PN03SL Xuất xứ: PhaNa - Việt Nam Khung sườn sắt Kích thước 106 x 114 x 102 cm (+/- sai số 5%), Chỗ ngồi: 45 x 60 cm, chỗ ngồi mousse bọc simily, + 12kg tạ thể gang, cây đá tạ Inox.	cái	1	10.175.000	10.175.000
8	Gậy tập đi 4 chân	Kích thước Cao x Độ rộng chân (75cm x 20cm) Trọng lượng sản phẩm 900g Chất liệu Sắt si inox 1.2 li Tải trọng tối đa: 80kg	cái	11	495.700	5.445.000

### III. BỘ THIẾT BỊ VUI CHƠI GIẢI TRÍ

1	Xích đu - Cầu tuột	Vật liệu chính: Ống thép D90, D76, D60..., nhựa LLDPE Khung thép, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống sàn Kích thước DxRx C: 318 x 312 x 194cm Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ASTM A123/A123M, TCVN 6238-1:2011, TCVN 6238-3:2011, TCVN 6238-4A:2011	cái	1	49.850.000	49.850.000
---	--------------------	--	-----	---	------------	------------

2	Đi bộ trên không	Vật liệu chính: Thép ống 114x3, 76x3, 60x3, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền Kích thước: DxRxC: 104 x 54 x 148 (cm) Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ASTM A123/A123M, TCVN 6238-1:2011, TCVN 6238-3:2011, TCVN 6238-4A:2011	cái	1	21.118.000	21.118.000
3	Lung bụng	Vật liệu chính: Thép ống D114x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện Lắp đặt: Gắn cố định xuống sàn Kích thước: DxRxC 156 x 123 x 62 cm Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ASTM A123/A123M, TCVN 6238-1:2011, TCVN 6238-3:2011, TCVN 6238-4A:2011	cái	1	22.600.000	22.600.000
4	Xoay eo 3 đĩa	Vật liệu chính: Thép ống D114x3, D49x2, D42x3 mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện Lắp đặt: Gắn cố định xuống sàn Kích thước: Đường kính 138 x Cao 132 cm Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ASTM A123/A123M, TCVN 6238-1:2011, TCVN 6238-3:2011, TCVN 6238-4A:2011	cái	1	23.762.000	23.762.000
5	Xà đơn 2 bậc	Vật liệu chính: Thép ống D90x3, D35x5, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện Lắp đặt: Gắn cố định xuống sàn Kích thước: DxRxC 302 x 22 x 228 cm Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ASTM A123/A123M, TCVN 6238-1:2011, TCVN 6238-3:2011, TCVN 6238-4A:2011	cái	1	21.060.000	21.060.000
6	Đu quay quả địa cầu	Vật liệu chính: D140, D34..., Mặt ngò: tấm HPL. Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện Lắp đặt: Gắn cố định xuống sàn Kích thước: D163x101 cm Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ASTM A123/A123M, TCVN 6238-1:2011, TCVN 6238-3:2011, TCVN 6238-4A:2011	cái	1	33.200.000	33.200.000

7	Bảng đồ vui	DxRxC: 572x122x204 cm (+/-3%) Khung thép, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền nhà Vật liệu chính: Ống thép D76, Lưới nhựa PE, tấm trượt HDPE Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ASTM A123/A123M, TCVN 6238-1:2011, TCVN 6238-3:2011, TCVN 6238-4A:2011	cái	1	19.800.000	19.800.000
8	Bập bênh 1 lò xo, 2 chỗ (HDPE)	DxRxC: 160 x 55 x 79 cm (+/-3%) Vật liệu chính: Lò xo nhập khẩu, nhựa LLDPE. Khung thép, mạ kẽm, sơn tĩnh điện. - Gắn cố định xuống nền Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ASTM A123/A123M, TCVN 6238-1:2011, TCVN 6238-3:2011, TCVN 6238-4A:2011	cái	1	19.500.000	19.500.000
<b>IV</b>	<b>CHI KHÁC</b>					
1	Thẩm định giá					10.000.000
2	Chi phí đăng tải thông tin trên mạng đấu thầu quốc gia					352.000
3	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX					2.500.000
4	Chi phí thẩm định HSYC và kết quả lựa chọn nhà thầu					2.500.000
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>1.300.000.000</b>

**Bằng chữ: Một tỉ ba trăm triệu đồng chẵn./.**